

Số: 64/2021/QĐST-VHNGĐ

A Lưới, ngày 10 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 58/2021/TLST ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Ngô Thị T, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Tổ 11, tổ dân phố số 6, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Anh Trần Văn T, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Tổ 11, tổ dân phố số 6, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và căn cứ vào kết quả hòa giải ngày 03 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện A Lưới nhận định.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và Ngô Thị T đăng ký kết hôn ngày 31/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn T, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu anh T và chị T có cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, hoà thuận. Tuy nhiên, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, làm cho vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm không còn, không ai còn quan tâm đến nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa chị T và anh T là hoàn toàn tự nguyện,

không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị T và anh Trần Văn T.

[2] Về con chung: Anh Trần Văn T và chị Ngô Thị T có 02 con chung tên Trần Anh T, sinh ngày 26/9/2007 và Trần Thị Nhã U, sinh ngày: 26/3/2012. Anh T và chị T thỏa thuận với nhau giao cháu Trần Thị Nhã U cho chị T trực tiếp nuôi trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); giao cháu Trần Anh T cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con đối với người con mình không trực tiếp nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận về nuôi con chung của anh T và chị T là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Văn T và chị Ngô Thị T trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Trần Văn T và chị Ngô Thị T trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Trần Văn T và chị Ngô Thị T thỏa thuận chị T chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cháu Trần Anh T, sinh ngày 26/9/2007 cho anh T trực tiếp nuôi trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi); giao cháu Trần Thị Nhã U, sinh ngày 26/3/2012 chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con với người con mình không trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị T và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom người con mình không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Chị Ngô Thị T và anh Trần Văn T trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Chị Ngô Thị T và anh Trần Văn T trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Ngô Thị T và anh Trần Văn T: Chị Ngô Thị T chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình

ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002804 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới. Chị Ngô Thị T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- CC THADS huyện A Lưới;
- UBND xã Sơn T;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ , dân án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hồ Văn Vĩnh